

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06/5/2020
“V/v Xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức Liên và bà Lê Thị Huân.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXX - ST ngày 13 tháng 3 năm 2020; Thông báo hoãn phiên tòa số 06/TB-TA ngày 31/3/2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 06/TB-TA ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Ng** – SN 1978; Nơi ĐKNKTT: Thôn Ch, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố Ch, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam); Chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã Nh, huyện K, tỉnh Hà Nam.

* **Bị đơn:** Anh **Lê Hùng V** - SN 1975; Địa chỉ: Thôn Ch, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố Ch, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam)

(Tại phiên tòa hôm nay có mặt chị Ng, vắng mặt anh V có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị kết hôn cùng với anh Lê Hùng V trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện D (nay là UBND phường D, thị xã D) tỉnh Hà Nam ngày 16/12/1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày thêm trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân

từ năm 2010 đến nay không quan tâm tới nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hùng V.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Hùng V trình bày: Về điều kiện thủ tục đăng ký kết hôn của vợ chồng như chị Ng trình bày là đúng.

Anh thừa nhận vợ chồng chung sống hòa thuận khoảng hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do từ khi anh bị bệnh, sức khỏe yếu không lao động nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong làm ăn kinh tế cũng như trong sinh hoạt hàng ngày, chị Ng đã bỏ đi và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị Ng xin ly hôn, anh đồng ý. Anh V đề nghị hiện tại do sức khỏe yếu nên anh không đi lại được, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh tại Tòa án.

* Về con chung: Chị Ng, anh V đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Lê Thị Th, sinh năm 1996, cháu Lê Thị Thủy Ch, sinh năm 1998 và cháu Lê Trung Kh, sinh năm 2001. Hiện nay hai cháu Th và cháu Ch đã lớn, trưởng thành, tự lập được nên chị Ng, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng đối với cháu Lê Trung Kh - SN 2001, mặc dù cháu đã đủ tuổi trưởng thành nhưng do cháu mắc bệnh tim bẩm sinh, hiện tại cháu Kh đang ở với anh V, không lao động tự lập cuộc sống được và đang hưởng trợ cấp xã hội. Khi ly hôn, chị Ng cam kết cấp dưỡng cho cháu Kh mỗi tháng 1.000.000đ; anh V đề nghị Tòa án yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi cháu Kh cùng anh đến khi cháu khỏi bệnh và có cuộc sống tự lập được.

* Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Ng và anh V không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí Hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng phải chịu theo quy định của pháp luật

* Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Lê Hùng V; về con chung: Giao anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh, yêu cầu chị Ng có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Kh mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu Kh khỏi bệnh, có cuộc sống tự lập được; về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng: Không đặt ra giải quyết; về án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, chị Ng phải chịu theo pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX) Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay anh Lê Hùng V có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Lê Hùng V kết hôn trên cơ sở tự nguyện được UBND xã D, huyện D (nay là phường D, thị xã D) vào ngày 16/12/1997.

Sau ngày cưới vợ chồng chị Ng, anh V chung sống hòa thuận khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, cả chị Ng, anh V cùng xác nhận vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2010 đến nay không quan tâm đến nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cho dù kéo dài tình trạng như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc. Tại phiên tòa, chị Ng giữ nguyên quan điểm xin ly hôn củ mình Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật HN&GD giải quyết cho chị Ng được ly hôn anh V là phù hợp thực tế và pháp luật.

[3] *Về con chung*: Chị Ng, anh V xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Lê Thị Th, sinh năm 1996, cháu Lê Thị Thủy Ch, sinh năm 1998 và cháu Lê Trung Kh, sinh năm 2001. Hiện nay hai cháu Th và cháu Ch đã lớn, trưởng thành, tự lập được nên chị Ng, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng đối với cháu Lê Trung Kh, mặc dù cháu đã đủ tuổi trưởng thành nhưng do cháu mắc bệnh tim bẩm sinh, không tự lao động để tự lập cuộc sống bản thân và đang hưởng trợ cấp xã hội, hiện tại cháu Kh đang ở với anh V. Quan điểm anh V cho rằng trường hợp cháu Kh ở với anh đề nghị Tòa án yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi cháu Kh cùng anh đến khi cháu khỏi bệnh và có cuộc sống tự lập. Vì vậy, khi ly hôn, HĐXX cần giao anh V tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh, đồng thời yêu cầu chị Ng có trách nhiệm cấp dưỡng với cháu Kh mỗi tháng 1.000.000đ là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 69,71,81,82,83 Luật HN&GD.

[4] *Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí HNGD sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con*: Chị Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28,35,39,147,227,228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 51,56,69,71,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Lê Hùng V.

2. *Về con chung*: Đối với cháu Lê Thị Lệ Th, sinh năm 1996 và cháu Lê Thị Thủy Ch, sinh năm 1998 đã lớn, trưởng thành, tự lập được nên HĐX không đặt ra giải quyết.

Giao cháu Lê Trung Kh, sinh năm 2001 cho anh Lê Hùng V tiếp tục nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Kh cùng anh V mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), kể từ tháng 06 năm 2020 cho đến khi cháu Kh khỏi bệnh và có cuộc sống tự lập được. Anh V và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản chị Ng trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. *Về tài sản chung, công sức, công nợ chung của vợ chồng*: Không đặt ra xem xét.

4. *Án phí*:

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Chị Ng được đối trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0003163 ngày 13/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D. Chị Ng còn phải nộp tiếp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Báo cho chị Ng có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh V vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- THADS thị xã Duy Tiên.
- UBND P. Duy Minh;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Liên

Lê Thị Huân

Mạnh Xuân Hải

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 28 tháng 11 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Liên; Bà Lê Thị Huân.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

* **Nguyên đơn:** chị Hoàng Thị Bình, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn Tường Thụy 2, xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; có mặt.

* **Bị đơn:** anh Đào Văn Tuấn, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn Tường Thụy 2, xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Bình và anh Đào Văn Tuấn.

2. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị Bình trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Quỳnh Anh sinh ngày 08/01/2010 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Đào Văn Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đào Quỳnh Anh.

Chị Hoàng Thị Bình, anh Đào Văn Tuấn được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Bình và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Tuấn trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Bình, anh Đào Văn Tuấn mỗi người phải chịu 150.000đ. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị Bình chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm của chị và của anh Tuấn tổng cộng 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Bình đã nộp theo biên lai số 0003048 ngày 02/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Hoàng Thị Bình được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đào Văn Tuấn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 15 tháng 5 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; Ông Trần Đức Liên.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 17/2019/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 2 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Đỗ Trung Hoàng, sinh năm 1987; Địa chỉ: Đội 1, thôn Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* **Bị đơn:** Chị Tô Thị Kim Huệ, sinh năm 1989; Địa chỉ: Đội 1, thôn Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa anh Đỗ Trung Hoàng và chị Tô Thị Kim Huệ.

2. Về con chung: Giao anh Đỗ Trung Hoàng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thanh Thảo sinh ngày 29/12/2014; giao chị Tô Thị Kim Huệ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh Đức sinh ngày 31/5/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Đỗ Trung Hoàng, chị Tô Thị Kim Huệ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng, chị Huệ và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Huệ, anh Hoàng trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: anh Đỗ Trung Hoàng phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Hoàng đã nộp theo biên lai số 0000399 ngày 15/2/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Tô Thị Kim Huệ, anh Đỗ Trung Hoàng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.